

Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/09/2017
V/v: Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Toan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành- KSV.

Ngày 28/09/2017 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2017/TLST- HNGĐ ngày 19/04/2017 về “Không công nhận vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57A/2017/QĐXX - ST ngày 28/08/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Đình C sinh năm 1969 (vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị B sinh năm 1968 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 07/03/2017 và tại các bản tự khai anh Đặng Đình C là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị B về chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L. Trước khi về chung sống anh và chị B được tự do tìm hiểu và chung sống với nhau hòa thuận. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống chung luôn bất đồng quan điểm với nhau và mâu thuẫn về sinh hoạt gia đình, phát triển kinh tế dẫn đến anh và chị B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nhiều lúc đánh cãi chửi nhau, sống không có niềm tin, không tin tưởng nhau, việc của ai người đó làm, không quan

tâm gì đến nhau. Anh và chị B cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân với nhau từ năm 2013. Nay xét thấy tình cảm giữa anh và chị B không còn, không thể xây dựng hạnh phúc được với nhau trong cuộc sống, anh đề nghị Tòa án không công nhận giữa anh và chị B là vợ chồng.

Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị B mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án làm việc nhưng chị B không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã niêm yết các loại văn bản tố tụng tại UBND thị trấn L và tại gia đình chị B nhưng đến nay chị B không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi cho Tòa án. Theo xác minh tại địa phương và lời khai của anh C, hiện nay chị B vẫn có mặt tại địa phương, chị B đã nhận được các văn bản của Tòa án và biết được Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng chị B vẫn không chấp hành và vẫn lẩn tránh.

Tại phiên tòa hôm nay chị B vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến, thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và căn cứ vào các Điều 14; 15; 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận anh Đặng Đình C và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng.

Án phí: Anh Đặng Đình C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2010/0010044 ngày 14/04/2017 tại chi cục thi hành án huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[2] *Về tố tụng:* Ngày 28/08/2017 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã báo gọi cho chị B và lập biên bản niêm yết quyết định xét xử cho chị B tại UBND thị trấn L và gia đình chị B nhưng tại phiên tòa ngày 15/09/2017 chị B vẫn không có mặt. HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 29/09/2017 và Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa và niêm yết quyết định tại trụ sở UBND thị trấn L và gia đình chị B, anh C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 29/09/2017 chị B vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; 228 BLTTDS, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Anh Đặng Đình C và chị Nguyễn Thị B về chung sống với nhau từ năm 1988. Trước khi về chung sống anh C và chị B được tự do tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, sau khi về chung sống, anh C chị B sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến anh C và chị B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát trầm trọng, cuộc sống gia đình việc của ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau, anh C và chị B sống ly thân và cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm hạnh phúc gia đình không xây dựng được với nhau, anh C đề nghị Tòa án tuyên bố giữa anh và chị B không là vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương và anh C cho biết chị B vẫn có mặt sinh sống, làm ăn bình thường ở địa phương, chị B đã biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án nhưng chị B cố tình không nên Tòa để giải quyết. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa anh C và chị B không còn nên tuyên bố anh C và chị B không là vợ chồng. Xét như vậy là phù hợp với các Điều 14; 15; 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Nếu sau này chị B có đơn yêu cầu giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] *Về án phí:* Anh C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 14; 15; 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận anh Đặng Đình C và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng.

2. Án phí: Anh Đặng Đình C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2010/0010044 ngày 14/04/2017 tại chi cục thi hành án huyện L. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ . VP./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn